

Số: 86 /CĐCT-UBKT

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2017

V/v thực hiện hướng dẫn báo cáo tổng kết nhiệm kỳ
hoạt động của ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp

**Kính gửi: Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, công đoàn cơ sở
trực thuộc Công đoàn Công Thương Việt Nam**

Thực hiện Hướng dẫn số 329/HD-UBKT ngày 02/3/2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc xây dựng báo cáo tổng kết nhiệm kỳ hoạt động của ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp, Công đoàn Công Thương Việt Nam đề nghị công đoàn và ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp trực thuộc thực hiện việc báo cáo tổng kết hoạt động ủy ban kiểm tra nhiệm kỳ 2013-2018 và gửi về Công đoàn Công Thương Việt Nam trước ngày 31/12/2017 (gửi kèm theo văn bản số 329/HD-UBKT và 05 phụ lục báo cáo). Nội dung báo cáo bám sát Nghị quyết 6b/NQ-TLĐ ngày 03/8/2015 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động ủy ban kiểm tra và các văn bản quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Báo cáo nhiệm kỳ hoạt động ủy ban kiểm tra cần tập trung đánh giá việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, những việc làm được, những việc chưa làm được, những tồn tại hạn chế; nêu rõ nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và những đề xuất, kiến nghị. Ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị để đề ra chương trình công tác cho nhiệm kỳ tới cho phù hợp. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc kịp thời phản ánh về Công đoàn Công Thương Việt Nam để tổng hợp báo cáo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. *ze*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch Lý Quốc Hùng;
- Đ/c PCT Trịnh Xuân Tuyên;
- UBKT Tổng Liên đoàn;
- Các đ/c Ủy viên BCH;
- Các đ/c Ủy viên UBKT;
- Website CĐCTVN;
- Lưu: VP, VP UBKT. *ze*

TM. BAN THƯỜNG VỤ
ỦY VIÊN CHỦ NHIỆM UBKT



Lê Văn Hiếu

Số: 529/HD-UBKT

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2017

HƯỚNG DẪN

Xây dựng báo cáo tổng kết nhiệm kỳ hoạt động của ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp



Thực hiện Điều lệ Công đoàn Việt Nam và Kế hoạch số 52/KH-TLĐ ngày 28/11/2016 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về tổ chức đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, nhiệm kỳ 2018-2013. Để thống nhất bố cục và nội dung báo cáo, Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn định hướng một số nội dung xây dựng báo cáo tổng kết nhiệm kỳ hoạt động của ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp như sau:

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG BÁO CÁO TỔNG KẾT

Căn cứ vào nghị quyết đại hội công đoàn cùng cấp về công tác kiểm tra và những định hướng hoạt động của ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên; căn cứ vào kết quả hoạt động của ủy ban kiểm tra công đoàn trong nhiệm kỳ vừa qua, ủy ban kiểm tra công đoàn cấp dưới tổng hợp nghiên cứu, xây dựng dự thảo báo cáo hoạt động, nhận xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ủy ban kiểm tra trong nhiệm kỳ qua, xác định phương hướng nhiệm vụ công tác trong nhiệm kỳ tới. Dự thảo báo cáo phải được tập thể ủy ban kiểm tra thảo luận, hoàn thiện và trình ban chấp hành công đoàn cùng cấp.

II. NỘI DUNG BÁO CÁO

Báo cáo nhiệm kỳ hoạt động ủy ban kiểm tra xây dựng thành hai phần nội dung cơ bản:

Phần I: ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ UBKT

Trên cơ sở Nghị quyết của đại hội công đoàn cấp mình cần tập trung vào một số nội dung:

1. Về công tác tổ chức, hướng dẫn chỉ đạo:

Phản ánh được số lượng ủy ban kiểm tra; cán bộ ủy ban kiểm tra; kết quả phân loại hoạt động và những biến động về tổ chức, cán bộ của ủy ban kiểm tra. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết 06b/NQ- TLĐ ngày 03/8/2015 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động ủy ban kiểm tra công đoàn. Công tác hướng dẫn, chỉ đạo ủy ban kiểm tra công đoàn cấp dưới. Đánh giá những việc làm được, chưa làm được và nguyên nhân của công tác tổ chức cán bộ, công tác hướng dẫn, chỉ đạo.

2. Về thực hiện nhiệm vụ:

a) Đối với nhiệm vụ giúp ban chấp hành, ban thường vụ kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Công đoàn: Nêu rõ số cuộc kiểm tra ở cùng cấp, cấp dưới, nội dung kiểm tra chủ yếu; nhận xét đánh giá tình hình thực hiện; tác dụng của kiểm tra.

b) Đối với kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm Điều lệ, chỉ thị, nghị quyết và các quy định của công đoàn: Nêu rõ số cuộc kiểm tra với tổ chức, cá nhân, cùng cấp, cấp dưới; nội dung kiểm tra; kết quả kiểm tra, tổng số vi phạm, nội dung vi phạm, số phải xử lý kỷ luật và các hình thức kỷ luật; tác dụng của kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; nhận xét đánh giá tình hình vi phạm.

c) Đối với nhiệm vụ kiểm tra việc thu, phân phối, sử dụng, quản lý tài chính, tài sản và hoạt động các đơn vị sự nghiệp, kinh tế công đoàn: Nêu rõ số cuộc kiểm tra ở cùng cấp và cấp dưới; nội dung kiểm tra; kết quả kiểm tra (truy nộp, kiến nghị xử lý...), tác dụng của kiểm tra; nhận xét, đánh giá ưu điểm, khuyết điểm trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và các hoạt động đơn vị sự nghiệp, kinh tế của công đoàn.

d) Đối với nhiệm vụ giúp ban chấp hành, ban thường vụ giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tình hình tiếp đoàn viên, công nhân lao động; việc giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại tố cáo; nêu rõ số đơn thư đã được tiếp nhận và giải quyết; nhận xét đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ giải quyết, tham gia giải quyết và kết quả, tác dụng của việc giải quyết.

đ) Đối với nhiệm vụ bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra đối với ủy viên ủy ban kiểm tra công đoàn cùng cấp và cấp dưới, cán bộ kiểm tra: nêu rõ số lớp, số cán bộ được bồi dưỡng, số cán bộ được hướng dẫn nghiệp vụ; đánh giá nhận xét về công tác bồi dưỡng, hướng dẫn.

e) Đánh giá các hoạt động khác của ủy ban kiểm tra theo Nghị quyết của đại hội công đoàn cấp mình đề ra.

3. Đánh giá chung: Mặt được, tồn tại hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.

4. Những kiến nghị, đề xuất thông qua hoạt động kiểm tra:

- Các kiến nghị, đề xuất với công đoàn cấp trên, với Tổng Liên đoàn.
- Các kiến nghị, đề xuất với Đảng, Nhà nước (nếu có).

Phần II: PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRONG NHIỆM KỲ TỚI

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị để đề ra chương trình công tác nhiệm kỳ tới cho phù hợp, cần bám sát một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu sắc về vị trí, vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác kiểm tra; nâng cao nhận thức và tăng

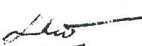
cường sự lãnh đạo của ban chấp hành, sự chỉ đạo của ban thường vụ công đoàn các cấp đối với tổ chức và hoạt động ủy ban kiểm tra công đoàn.

- Kiểm tra, giám sát là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, nhằm giúp cho lãnh đạo công đoàn các cấp trong công tác quản lý, đảm bảo phòng ngừa và ngăn chặn các hành vi vi phạm về Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của công đoàn; ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp phải chủ động xây dựng chương trình kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật cán bộ và giải quyết khiếu nại, tố cáo cả nhiệm kỳ và cụ thể hóa hàng năm.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp hoạt động ủy ban kiểm tra, tăng cường số lượng và nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra; lựa chọn nội dung kiểm tra phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm nguyên tắc và quy trình kiểm tra; chú trọng công tác kiểm tra quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp, kinh tế của công đoàn; thực hiện nghiêm việc kỷ luật đối với cán bộ, đoàn viên công đoàn khi có sai phạm.

- Thường xuyên kiện toàn, củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ ủy ban kiểm tra công đoàn; đảm bảo điều kiện làm việc và cơ chế chính sách phù hợp đối với cán bộ ủy ban kiểm tra công đoàn.

Ủy ban kiểm tra Liên đoàn Lao động các tỉnh, TP, công đoàn ngành TW và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn hướng dẫn ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp thực hiện và tổng hợp xây dựng báo cáo hoạt động của cấp mình (kèm theo 05 phụ lục báo cáo) để báo cáo với ban chấp hành công đoàn cùng cấp và gửi báo cáo về Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn trước ngày 30 tháng 3 năm 2018.

Quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phản ánh về Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn để xem xét, giải quyết. 

Nơi nhận:

- Thường trực ĐCT TLD (báo cáo);
- Ủy viên UBKT TLD;
- UBKT LĐLĐ tỉnh, TP, CĐ ngành TW, CĐ TCty trực thuộc TLD;
- Lưu VP và UBKT.



Tạ Văn Đồng

**CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN.....**

**TỔ CHỨC ỦY BAN KIỂM TRA CÔNG ĐOÀN
(Ghi rõ số liệu từng năm 2013,2014,2015,2016,2017)**

TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Tổng số UBKT hiện có	Tổng số ủy viên UBKT hiện có	Trong đó			Trong đó							
					Nữ	Chuyên trách	Không chuyên trách	Số đã bồi dưỡng nghiệp vụ	Tổng số UBKT phân loại (nếu có)	Loại xuất sắc	Loại tốt	Loại khá	Loại trung bình	Loại yếu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
1	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 Năm 2017													
2	Công đoàn cơ sở	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 Năm 2017													
3	Tổng cộng	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 Năm 2017													

....., ngày.....tháng.....năm 2017

CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN.....

Phụ lục 2

KẾT QUẢ KIỂM TRA
CHẤP HÀNH ĐIỀU LỆ CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM
(Ghi rõ số liệu từng năm 2013,2014,2015,2016,2017)

TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Tổng số cuộc kiểm tra Điều lệ	Tổng số ủy viên UBKT hiện có	Trong đó		Qua kiểm tra việc chấp hành Điều lệ cho thấy		Ghi chú
					Kiểm tra ở cấp mình	Kiểm tra ở cấp dưới Loại tốt	Những điều chấp hành tốt	Những điều chấp hành chưa tốt	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 - Năm 2017							
2	Công đoàn cơ sở	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 Năm 2017							
3	Tổng cộng	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 Năm 2017							

CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN.....

Phụ lục 3

KẾT QUẢ KIỂM TRA KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM
ĐIỀU LỆ, NGHỊ QUYẾT, CHỈ THỊ VÀ CÁC QUY ĐỊNH CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM
(Ghi rõ số liệu từng năm 2013,2014,2015,2016,2017)

TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Số cuộc kiểm tra						Số vi phạm		Số bị xử lý kỷ luật								
			Kiểm tra cùng cấp		Kiểm tra cấp dưới		Tổ chức	Đoàn viên	Tổ chức	Đoàn viên	Tổ chức		Đoàn viên		Khai trừ				
			Tổ chức	Đoàn viên	Tổ chức	Đoàn viên					Khiển trách	Cảnh cáo	Khiển trách	Cảnh cáo		Cách chức			
(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)							
(1)		(3)																	
1	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 Năm 2017																	
2	Công đoàn cơ sở	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 Năm 2017																	
3	Tổng cộng	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 Năm 2017																	

....., ngày.....tháng.....năm 2017

KẾT QUẢ KIỂM TRA
TÀI CHÍNH, TÀI SẢN VÀ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CÔNG ĐOÀN
(Ghi rõ số liệu từng năm 2013,2014,2015,2016,2017)

TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Kiểm tra đồng cấp						Kiểm tra cấp dưới						Ghi chú
			Số lần kiểm tra	Truy nộp 2% KPCĐ	Truy nộp 1% ĐPCĐ	Truy nộp để ngoài số KT	Truy nộp khác	Tổng truy nộp *	Số lần kiểm tra	Truy nộp 2% KPCĐ	Truy nộp 1% ĐPCĐ	Truy nộp để ngoài số KT	Truy nộp khác	Tổng truy nộp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 Năm 2017													
2	Công đoàn cơ sở	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 Năm 2017													
3	Tổng cộng	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 Năm 2017													

KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT VÀ THAM GIA GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO
(Ghi rõ số liệu từng năm 2013,2014,2015,2016,2017)

TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Số lượt người đến KNTC	Số đơn thu khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của công đoàn				Số đơn thu khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan nhà nước và các tổ chức khác				Số người được giải quyết các quyền lợi khác						Ghi chú				
				Số đơn khiếu nại		Số đơn tố cáo		Số đơn khiếu nại		Số đơn tố cáo		Số người được hạ mức kỷ luật	Số người được trở lại làm việc	Số tiền bồi thường hỗ trợ (đồng)	Số người được gq về lương	Số người được gq về BHXH H	Số người được gq về BHYT		Số người được gq về BHYTN	Số người được gq về trợ cấp thời việc		
				Số đơn nhận được	Số đơn giải quyết	Số đơn nhận được	Số đơn giải quyết	Số đơn nhận được	Số đơn tham gia gq	Số đơn nhận được	Số đơn tham gia gq											
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)		
1	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 Năm 2017																				
2	Công đoàn cơ sở	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 Năm 2017																				
3	Tổng cộng	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 Năm 2017																				